

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Hội thẩm nhân dân

Ông Vũ Văn Lầy

Ông Nguyễn Công Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 247/2021/QĐHPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 12-7-1961; tại Hải Phòng, nơi cư trú: Số 60/72 N phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/10; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức C (đã chết) và bà Đào Thị H (đã chết); Bị cáo có chồng là Phạm Văn Điệp, sinh năm 1954 (đã ly hôn năm 2000), có 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1987.

Nhân thân: Tại Bản án số 107/HSST ngày 26/7/1984, Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 11/HS-ST ngày 28/11/2002, Tòa án quân sự khu vực quân khu Thủ đô Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 356/2006/HSST ngày 13/10/2006, Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 242/2009/HSST ngày 20/8/2009, Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 505/2012/HSST ngày 21/11/2012, Tòa án nhân dân quận HB, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 05 tiền sự đều đã được xóa; Tiền án: Bản án số 148/2017/HSST ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích);

Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2021, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Đức K và chị Đào Thị L; Nơi cư trú: Thôn 7 xã X, huyện T, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị C, vắng mặt tại phiên tòa

Chị Trần Thị Vân A, vắng mặt tại phiên tòa

Anh Nguyễn Việt D, vắng mặt tại phiên tòa

Anh Đinh Ngọc H, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/11/2020, bị cáo Nguyễn Thị D đi xe máy điện biển kiểm soát: 15MĐ1-434.55 một mình từ nhà đến Bệnh viện trẻ em Hải Phòng ở phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Khi đến phòng H516 thuộc Khoa hô hấp, Bị cáo D thấy cửa phòng mở, mọi người trong phòng đã ngủ, tại giường phía bên phải (theo hướng nhìn từ ngoài vào) có chị Đào Thị L đang nằm ngủ. Ở phía đầu giường sát đầu chị Linh có 02 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen và Iphone 8 plus màu đỏ. Bị cáo D đi vào trong phòng, dùng tay trái lấy 02 chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái và đi vào nhà vệ sinh nữ tầng 5 Khoa hô hấp sử dụng 01 chiếc tắm ở tủ áo chống nắng để tháo sim 02 chiếc điện thoại ra và cất 02 chiếc điện thoại trên vào trong cặp quần phía trước bụng, sau đó vứt chiếc tắm và 02 chiếc sim điện thoại vào thùng rác. Khi đi ra ngoài cửa, bị cáo Nguyễn Thị D bị chị Linh và anh Bùi Đức K (chồng chị Linh) phát hiện, giữ lại và trình báo Công an phường L. Công an phường đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tại cặp quần phía trước bụng của Bị cáo D 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen và 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐG ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận K kết luận: 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen và 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đỏ tại thời điểm ngày 07/11/2020 có giá trị 12 triệu đồng (điện thoại Iphone 7 plus giá 4.500.000 đồng, điện thoại Iphone 8 plus giá 7.500.000 đồng).

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị D còn khai nhận trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 03/12/2020, Nguyễn Thị D tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của chị Trần Thị Tuyết H (trị giá tài sản Dung đã chiếm đoạt là

21.756.000 đồng) tại Phân viện Quân y 7 (số 3 B, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng).

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen cho anh Bùi Đức K, trả lại 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ cho chị Đào Thị L.

Đối với chiếc xe máy điện biển kiểm soát: 15MĐ1-434.55 thu giữ của Nguyễn Thị D, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thị Vân A, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 22 phường V, quận L, Hải Phòng (là con nuôi của Dung), chị Vân A cho Dung mượn xe máy điện không biết và không tham gia cùng Dung trộm cắp tài sản tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng ngày 07-11-2020 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Vân A.

Về vấn đề dân sự: Anh Bùi Đức K và chị Đào Thị L không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số: 10/QĐ-VKSKA ngày 23-3-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K truy tố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số 10/CT-VKSKA ngày 23-3-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D mức án tù 24-30 tháng tù; về dân sự: Không; vật chứng: Không; hình phạt bổ sung: Không; bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan Điều tra bị cáo khai nhận ban đầu bị cáo khai nhân thân lai lịch là Đinh Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 12/66 V, T, H, Hải Phòng vì bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự nên bị cáo sợ bị hình phạt nặng. Quá trình điều tra đã xác định bị cáo tên là Nguyễn Thị D, sinh ngày 12-7-1961; tại Hải Phòng, nơi cư trú: Số 60/72 N, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng, có nhân thân lai lịch như đã nêu trên là

đúng. Ngày 07-01-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can số 01 thay đổi Quyết định khởi tố bị can số 60 ngày 12-11-2020 đối với Đinh Thị T. Ngoài ra bị cáo khai trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 03-12-2020 bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản tại Phân viện Quân y 7 Hải Phòng, cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 Quân khu 3 đã khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị D để điều tra theo thẩm quyền .

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai ngày 07-11-2021, bị cáo bị bắt quả tang hành vi trộm cắp tài sản gồm 02 điện thoại tại phòng H516 thuộc Khoa hô hấp, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng như nội dung vụ án đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng của vụ án, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen giá 4.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 8 plus màu đỏ giá 7.500.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 12.000.000 đồng của Anh Bùi Đức K và chị Đào Thị L, Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Thị D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[5] Nhân thân: Bị cáo có một nhân thân xấu, tại Bản án số 107/HSST ngày 26/7/1984, Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 11/HS-ST ngày 28/11/2002, Tòa án quân sự khu vực quân khu Thủ đô Hà Nội xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 356/2006/HSST ngày 13/10/2006, Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 242/2009/HSST ngày 20/8/2009, Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 505/2012/HSST ngày 21/11/2012, Tòa án nhân dân quận HB, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 05 tiền sự, đều đã được xóa vì vậy cần xử lý nghiêm.

[6] Tiền án: Bản án số 148/2017/HSST ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân quận L, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm.

[7] Tình tiết tăng nặng: Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[9] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[10] Trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Đức K và chị Đào Thị L không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen cho anh Bùi Đức K, 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ cho chị Đào Thị L và chiếc xe máy điện biển kiểm soát: 15MĐ1-434.55 cho chị Trần Thị Vân A.

[12] Lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[13] Án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm;

[14] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 14-01-2021

Dân sự: Không.

Vật chứng của vụ án: Không.

Hình phạt bổ sung: Không

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận K;
- Cơ quan THAHS, Công an quận K;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân

